

LUẬN ĐẠI TRÍ ĐỘ

QUYỂN 66

GIẢI THÍCH PHẨM BỐN MƯƠI LĂM: TÁN THÁN TÍN HẠNH

KINH: Bấy giờ Thích-đề-hoàn-nhân nghĩ rằng: Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhân nào, tai được nghe Bát-nhã Ba-la-mật, thì người ấy đời trước đã làm công đức đối với chư Phật, và đã theo cùng thiện tri thức; huống gì thọ trì, thân cận, đọc tụng, nhớ nghĩ đúng, tu hành đúng như lời nói, nên biết thiện nam tử, thiện nữ nhân ấy đã từng thân cận chư Phật nhiều; hoặc được nghe thọ trì, nhớ nghĩ đúng, tu đúng như nói, có thể hỏi có thể đáp, nên biết thiện nam tử, thiện nữ nhân ấy, Vì đời trước đã cúng dường thân cận chư Phật nhiều, nên nghe Bát-nhã Ba-la-mật sâu thẳm mà không kinh, không hãi, không sợ, nên biết thiện nam tử, thiện nữ nhân ấy, trong vô lượng ức kiếp đã tu Thí Ba-la-mật, Giới Ba-la-mật, Nhẫn Ba-la-mật, Tấn Ba-la-mật, Thiền Ba-la-mật, Bát-nhã Ba-la-mật. Bấy giờ Xá-lợi-phất bạch Phật rằng: Bạch đức Thế Tôn! Nếu có thiện nam tử thiện nữ nhân, nghe Bát-nhã Ba-la-mật sâu thẳm ấy, không kinh, không hãi, không sợ, nghe rồi thọ trì, thân cận tu hành đúng như nói, thì nên biết, thiện nam tử, thiện nữ nhân ấy, như Bồ-tát ma-ha-tát không thối chuyển. Vì sao? Bạch đức Thế Tôn! Vì Bát-nhã Ba-la-mật ấy rất sâu; nếu đời trước tu Thí Ba-la-mật, Giới Ba-la-mật, Nhẫn Ba-la-mật, Tấn Ba-la-mật, Thiền Ba-la-mật, Bát-nhã Ba-la-mật, không lâu, thì không thể tin hiểu Bát-nhã Ba-la-mật sâu thẳm.

Bạch đức Thế Tôn! Nếu có thiện nam tử thiện nữ nhân, hủy báng Bát-nhã Ba-la-mật sâu thẳm, thì nên biết, người ấy đời trước cũng hủy báng Bát-nhã Ba-la-mật sâu thẳm. Vì sao? Vì thiện nam tử thiện nữ nhân ấy, khi nghe nói Bát-nhã Ba-la-mật sâu thẳm, không tin không vui, tâm không thanh tịnh, nên biết thiện nam tử, thiện nữ nhân ấy đời trước

không hỏi không nạn Phật và đệ tử nên như thế nào tu Thí Ba-la-mật, Giới Ba-la-mật, Nhẫn Ba-la-mật, Tấn Ba-la-mật, Thiền Ba-la-mật, Bát-nhã Ba-la-mật; nên tu như thế nào nội không cho đến nên tu như thế nào vô pháp hữu pháp không; nên tu như thế nào bốn niệm xứ, cho đến nên tu như thế nào tám Thánh đạo phần; nên tu như thế nào mười lực Phật, cho đến nên tu như thế nào mười tám pháp không chung?

Thích-đề-hoàn-nhân nói với Xá-lợi-phất: Bát-nhã Ba-la-mật sâu thăm ấy, nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhân tu Thí Ba-la-mật, Giới Ba-la-mật, Nhẫn Ba-la-mật, Tấn Ba-la-mật, Thiền Ba-la-mật, Bát-nhã Ba-la-mật không lâu, không tu nội không cho đến vô pháp hữu pháp không, không tu bốn niệm xứ, bốn tâm vô lượng, bốn định vô sắc, không tu bốn niệm xứ cho đến tám Thánh đạo phần, không tu mười lực Phật cho đến mười tám pháp không chung, thì người ấy không tin không hiểu Bát-nhã Ba-la-mật, có gì đáng quái lạ! Đại đức Xá-lợi-phất! Tôi kính lễ Bát-nhã Ba-la-mật, đảnh lễ Bát-nhã Ba-la-mật là đảnh lễ Nhất thiết trí.

Phật bảo Thích-đề-hoàn-nhân: Đúng vậy, đúng vậy! Kiều-thi-ca! Kính lễ Bát-nhã Ba-la-mật là kính lễ Nhất thiết trí. Vì sao? Kiều-thi-ca! Vì Nhất thiết trí của chư Phật đều từ Bát-nhã Ba-la-mật xuất sanh. Nhất thiết trí là Bát-nhã Ba-la-mật. Vì thế, Kiều-thi-ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhân muốn trụ ở Nhất thiết trí, nên trú ở Bát-nhã Ba-la-mật. Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhân muốn trú ở Đạo chủng trí, nên tập hành Bát-nhã Ba-la-mật. Muốn dứt tất cả kiết sử và tập khí, nên tập hành Bát-nhã Ba-la-mật. Thiện nam tử, thiện nữ nhân muốn chuyển pháp luân, nên tập hành Bát-nhã Ba-la-mật. Thiện nam tử thiện nữ nhân, muốn được quả Tu-đà-hoàn, quả Tư-đà-hàm, quả A-na-hàm, quả A-la-hán, nên tập hành Bát-nhã Ba-la-mật. Muốn được Bích-chi Phật đạo, nên tập hành Bát-nhã Ba-la-mật, muốn giáo hóa chúng sanh làm cho được quả Tu-đà-hoàn, quả Tư-đà-hàm, quả A-na-hàm, quả A-la-hán, Bích-chi Phật đạo, nên tập hành Bát-nhã Ba-la-mật. Nếu thiện nam tử thiện nữ nhân muốn giáo hóa chúng sanh làm cho được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, hoặc muốn thống nhiếp Tỳ-kheo tăng, nên tập hành Bát-nhã Ba-la-mật.

LUẬN: Thích-đề-hoàn-nhân là vua các trời, trí tuệ lợi căn vượt trội. Vì tin Phật pháp, lại tăng ích gấp bội, như lửa gặp gió, lại càng cháy bùng. Nghe Tu-bồ-đề dùng các nhân duyên khen ngợi Bát-nhã Ba-la-mật, Phật lấy lẽ sâu xa tán thành lời khen ngợi ấy. Đố-thích phát tâm hy hữu nghĩ rằng: Nếu thiện nam tử thiện nữ nhân, tai được nghe kinh Bát-nhã, là người ở đời trước đã cúng dường nhiều chư Phật, làm công đức lớn, nên đời nay gặp được thầy tốt, thiện tri thức đồng học, nhân đời

trước cúng dường Phật, duyên đời nay gặp thiện tri thức, nên nghe Bát-nhã Ba-la-mật thì tin được, huống gì còn đọc tụng, suy nghĩ, nhớ nghĩ đúng, tu tập thiền định, trừ lượng phân biệt nghĩa lý ý thú, hay thành tựu sự việc. nên biết người ấy, từ nơi chư Phật và đệ tử quá khứ, nghe nghĩa lý Bát-nhã Ba-la-mật liền tin thọ, không hãi, không sợ. Vì sao? Vì người ấy từng trong vô lượng vô số kiếp tu các công đức sáu Ba-la-mật v.v... cho nên tuy chưa đến địa vị bất thối chuyển, mà đối với thâm pháp chẳng nghi chẳng hối, thí như lông nhỏ khô mới mọc trên ngón tay cái, theo gió thổi qua lại đông tây, còn lông ướt dây thừng cứng thì không lay động. Bồ-tát mới phát tâm cũng như thế, tu đức chẳng lâu, làm phước cạn mỏng, nghe theo lời người khác, không thể tin thọ Bát-nhã Ba-la-mật; nếu tu phước đức lâu, không nghe theo lời người khác, thì có thể tin thọ Bát-nhã Ba-la-mật sâu thẳm, không kinh, không sợ.

Trong khi Đế-thích tư duy niệm tưởng Bát-nhã Ba-la-mật có vô lượng công đức, Xá-lợi-phất biết tâm niệm của Đế-thích nên bạch Phật rằng: Bạch đức Thế Tôn! Thiện nam tử thiện nữ nhân, tuy chưa vào Bồ-tát vị, mà có thể tin thọ Bát-nhã Ba-la-mật sâu thẳm, không kinh, không sợ, làm đúng như lời nói, ấy là người có phước đức, trí tuệ, tín lực lớn, nên biết như địa vị bất thối chuyển không khác.

Trong đây Phật tự nói nhân duyên: Bát-nhã Ba-la-mật rất sâu, không có tướng có thể thủ, có thể tin, có thể thọ, nếu tin thọ được, đó là hy hữu, như người trồng cây giữa không, là việc rất khó.

Tất cả phàm phu khi được pháp thù thắng thì bỏ việc cũ, như được cái vui thiền định liền bỏ cái vui ngũ dục. Cho đến nương chỗ Hữu đánh bỏ công đức ở chỗ Vô Sở hữu, không thể không có nơi nương tựa mà có việc bỏ được, như con sâu đo tìm cành, đặt chân trước mới tiến bước chân sau, tận cùng mút cành, không còn chỗ nương tựa, mới trở lui chỗ cũ. Bồ-tát ấy chưa đắc đạo, đối với Bát-nhã Ba-la-mật không có chỗ nương tựa, mà có thể tu phước đức, bỏ năm dục, việc ấy hy hữu! Trong đây nói về nhân duyên là người ấy đời trước đã tin thọ, tu lâu sáu Ba-la-mật, nhóm nhiều các phước đức. Trái với tin thọ là hủy báng Bát-nhã. Như người có phước đức sâu dày, là do tích tập lâu ngày, người không tin mà hủy báng cũng do tập quen lâu ngày.

Hỏi: Nếu đời trước chê bai hủy báng, thì đáng đọa địa ngục, có gì lại được nghe Bát-nhã?

Đáp: Có người nói, người ấy tội đọa địa ngục đã hết, trở lại hủy báng, chứ không nói về thân kế tiếp sau.

Có người nói: Gây nghiệp tích chứa sâu nặng, thì mới đưa đến quả

báo, còn người này đời trước, tuy chẳng tin, mà tích chứa nghiệp chưa dày, thì chưa chịu quả báo; nhờ phước đức dư thừa được sanh trong loài người, tiếp tục lại không tin.

Lại nữa, có người nói, tội ngũ nghịch, thân kế tiếp mới chắc chắn thọ báo, còn tội khác thì không như vậy, hoặc thân kế tiếp, hoặc thân lâu sau nữa.

Khi ấy, Đế-thích nói với Xá-lợi-phất: Bát-nhã Ba-la-mật ấy rất ráo không, không có gì của chính nó, nên rất sâu. Bồ-tát không tu công đức lâu, thì tâm nhiễm trước kiên cố, sức tin nhỏ yếu, nên chẳng tin Bát-nhã Ba-la-mật cho đến Nhất thiết trí, thì đâu đủ cho là quái lạ.

Đế-thích suy nghĩ trừ lượng rằng: Tin Bát-nhã Ba-la-mật, phước đức vô lượng, chẳng tin mắc tội rất nặng, người thâm ái Bát-nhã Ba-la-mật nên phát ra lời rằng: Tôi sẽ kính lễ Bát-nhã. Vì sao? Vì kính lễ Bát-nhã Ba-la-mật, là kính lễ Nhất thiết trí, kính lễ Nhất thiết trí là kính lễ ba đời mười phương Phật.

Khi ấy, Phật nhận lời kia, và nói nhân duyên tán thán Ba-la-mật, là tất cả trí tuệ của chư Phật đều từ trong Bát-nhã xuất sanh, thế nên nói: Nếu có Bồ-tát muốn trụ trong Nhất thiết trí cho đến thống nhiếp Tỳ-kheo tăng, thì nên tập hành Bát-nhã Ba-la-mật.

KINH: Thích-đề-hoàn-nhân bạch Phật rằng: Bạch đức Thế Tôn! Khi Bồ-tát ma-ha-tát muốn tu hành Bát-nhã Ba-la-mật, thì thế nào là trú Bát-nhã Ba-la-mật, Thiền Ba-la-mật, Tấn Ba-la-mật, Nhẫn Ba-la-mật, Giới Ba-la-mật, Thí Ba-la-mật? Thế nào là trú nội không cho đến vô pháp hữu pháp không? Thế nào là trú bốn thiền, bốn tâm vô lượng, bốn định vô sắc, năm thân thông? Thế nào là trú bốn niệm xứ cho đến tám Thánh đạo phần? Thế nào là trú Phật mười lực cho đến tám pháp không chung?

Bạch đức Thế Tôn! Bồ-tát ma-ha-tát làm sao tu hành Bát-nhã Ba-la-mật cho đến Thí Ba-la-mật, nội không cho đến mười tám pháp không chung?

Phật dạy Thích-đề-hoàn-nhân: Lành thay, lành thay! Kiều-thi-ca! Người hỏi được việc ấy, đều là do thần lực Phật. Kiều-thi-ca! Bồ-tát ma-ha-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật, nếu không trụ sắc là tu hành Bát-nhã Ba-la-mật, nếu không trụ thọ, tưởng, hành, thức là tu hành Bát-nhã Ba-la-mật, không trụ mắt, tai, mũi, thân, ý, sắc, tiếng, mùi, vị, xúc, pháp, nhãn giới, cho đến ý thức giới, cũng như vậy.

Kiều-thi-ca! Nếu Bồ-tát ma-ha-tát không trú Bát-nhã Ba-la-mật là tập hành Bát-nhã Ba-la-mật, không trú Thiền Ba-la-mật là tập hành

Bát-nhã Ba-la-mật, không trú Tấn Ba-la-mật là tập hành Bát-nhã Ba-la-mật, không trú Nhãn Ba-la-mật là tập hành Bát-nhã Ba-la-mật, không trú Giới Ba-la-mật là tập hành Bát-nhã Ba-la-mật, không trú Thí Ba-la-mật là tập hành Bát-nhã Ba-la-mật.

Như vậy, Kiều-thi-ca! Ấy gọi là Bồ-tát ma-ha-tát không trú Bát-nhã Ba-la-mật là tập hành Bát-nhã Ba-la-mật.

Kiều-thi-ca! Không trú nội không là tập hành nội không cho đến không trú vô pháp hữu pháp không là tập hành vô pháp hữu pháp không, không trú bốn thiền là tập hành bốn thiền, không trú bốn tâm vô lượng là tập hành bốn tâm vô lượng, không trú bốn định vô sắc là tập hành bốn định vô sắc, không trú năm thần thông là tập hành năm thần thông, không trú bốn niệm xứ là tập hành bốn niệm xứ, cho đến không trú tám Thánh đạo phần là tập hành tám Thánh đạo phần, không trú mười lực Phật là tập hành mười lực Phật, cho đến không trú mười tám pháp không chung là tập hành mười tám pháp không chung. Vì sao? Kiều-thi-ca! Vì Bồ-tát đối với sắc không có được chỗ khả trú, khả tập, cho đến mười tám pháp không chung, không có được chỗ khả trú khả tập nơi mười tám pháp không chung.

Lại nữa, Kiều-thi-ca! Bồ-tát ma-ha-tát không tập hành sắc, nếu không tập hành sắc, ấy gọi là tập hành sắc; thọ, tưởng, hành, thức cho đến mười tám pháp không chung, cũng như vậy. Vì sao? Vì Bồ-tát ma-ha-tát ấy quán sắc quá khứ chẳng thể có được, hiện tại chẳng thể có được, vị lai chẳng thể có được; cho đến mười tám pháp không chung cũng như vậy.

Xá-lợi-phất bạch Phật rằng: Bạch đức Thế Tôn! Bát-nhã Ba-la-mật ấy rất sâu.

Phật dạy: Sắc chân như rất sâu nên Bát-nhã Ba-la-mật rất sâu; thọ, tưởng, hành, thức chân như rất sâu, cho đến mười tám pháp không chung cũng như vậy.

Xá-lợi-phất thưa: Bạch đức Thế Tôn! Bát-nhã Ba-la-mật ấy khó có thể trắc lượng.

Phật dạy: Sắc khó có thể trắc lượng nên Bát-nhã Ba-la-mật khó có thể trắc lượng; thọ, tưởng, hành, thức cho đến mười tám pháp không chung khó có thể trắc lượng, nên Bát-nhã Ba-la-mật khó có thể trắc lượng.

Bạch đức Thế Tôn! Bát-nhã Ba-la-mật ấy vô lượng.

Phật dạy: Vì sắc vô lượng nên Bát-nhã Ba-la-mật ấy vô lượng, vì thọ, tưởng, hành, thức vô lượng cho đến mười tám pháp không chung vô

lượng nên Bát-nhã Ba-la-mật vô lượng.

Phật bảo Xá-lợi-phất: Nếu Bồ-tát ma-ha-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật, không tập hành sắc sâu xa là tập hành Bát-nhã Ba-la-mật; không tập hành thọ, tưởng, hành, thức cho đến mười tám pháp không chung sâu xa là tập hành Bát-nhã Ba-la-mật. Vì sao? Vì tướng sâu xa của sắc (Kinh Đại Bát Nhã ghi: Sắc tánh - N.D) chẳng phải sắc; tướng sâu xa của thọ, tưởng, hành, thức cho đến mười tám pháp không chung, chẳng phải mười tám pháp không chung, như vậy không tập hành, là tập hành Bát-nhã Ba-la-mật.

Xá-lợi-phất! Nếu Bồ-tát ma-ha-tát khi tập hành Bát-nhã Ba-la-mật, không tập hành sắc khó trắc lượng là tập hành Bát-nhã Ba-la-mật; không tập hành thọ, tưởng, hành, thức cho đến không tập hành mười tám pháp không chung khó trắc lượng là tập hành Bát-nhã Ba-la-mật. Vì sao? Vì tướng sắc khó trắc lượng thì chẳng phải sắc; tướng thọ, tưởng, hành, thức cho đến mười tám pháp không chung khó trắc lượng thì chẳng phải mười tám pháp không chung.

Xá-lợi-phất! Nếu Bồ-tát ma-ha-tát khi tập hành Bát-nhã Ba-la-mật, không tập hành sắc vô lượng là tập hành Bát-nhã Ba-la-mật, không tập hành thọ, tưởng, hành, thức cho đến mười tám pháp không chung vô lượng là tập hành Bát-nhã Ba-la-mật. Vì sao? Vì tướng sắc vô lượng thì chẳng phải sắc; tướng thọ, tưởng, hành, thức cho đến mười tám pháp không chung vô lượng là chẳng phải mười tám pháp không chung.

Xá-lợi-phất bạch Phật rằng: Bạch đức Thế Tôn! Bát-nhã Ba-la-mật ấy rất sâu khó thấy khó hiểu, không thể nghĩ lường, không nên nói ở trước Bồ-tát mới phát tâm. Vì sao? Vì Bồ-tát mới phát tâm, nghe Bát-nhã Ba-la-mật rất sâu ấy, hoặc sẽ kinh sợ, tâm sanh nghi hối, chẳng tin chẳng hành Bát-nhã Ba-la-mật rất sâu ấy, nên nói ở trước Bồ-tát ma-ha-tát ở địa vị bất thối. Bồ-tát này nghe Bát-nhã Ba-la-mật rất sâu ấy, không kinh, không sợ, tâm không nghi hối, thì tin tu được.

Thích-đề-hoàn-nhân hỏi Xá-lợi-phất: Nếu ở trước Bồ-tát ma-ha-tát mới phát tâm nói Bát-nhã Ba-la-mật rất sâu ấy, có những lỗi gì?

Xá-lợi-phất đáp Thích-đề-hoàn-nhân: Kiêu-thi-ca! Nếu ở trước Bồ-tát mới phát tâm, nói Bát-nhã Ba-la-mật rất sâu ấy, hoặc có thể sẽ kinh sợ, chê bai, không tin. Nếu Bồ-tát mới phát tâm nghe Bát-nhã Ba-la-mật rất sâu, hủy báng không tin, gieo ba nghiệp ác đạo, thì do nghiệp ấy, rất lâu khó được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

LUẬN: Bây giờ, Đế-thích theo Phật nghe tán thán Bát-nhã Ba-la-mật đầy đủ, nên nay hỏi Phật: Bồ-tát làm thế nào trú Bát-nhã Ba-la-mật,

Thiền Ba-la-mật cho đến mười tám pháp không chung.

Phật tán thán: Lành thay! Lành thay! Vì Thích-đề-hoàn-nhân là vua trong chư thiên, nói chắc chắn đáng tin. Hỏi việc ấy, dứt nghi cho đại chúng, thông suốt vô ngại, được lợi ích lớn, nên nói: “Lành thay! Lành thay!”.

Lại nữa, Phật cho rằng Đế-thích có thể bỏ được năm dục thượng diệu, cung điện bảy báu, có thể hỏi việc làm của Phật Hiền Thánh, thế nên nói: “Lành thay!” Do thần lực Phật nên ông có thể hỏi được việc ấy. Trong đây còn có chư thiên thượng diệu, xem Phật có thần đức vô lượng, mà nay Đế-thích ở giữa đại chúng hỏi được việc Phật, ấy là do oai thần của Phật. Như trong kinh Trì Tâm nói: Khi ánh sáng Phật nhập vào thân thì có thể hỏi việc Phật.

Phật đáp: Kiêu-thi-ca! Nếu Bồ-tát không trú sắc v.v... ấy là tập hành Bát-nhã Ba-la-mật. Bồ-tát ấy thấy sắc có các tội lỗi vô thường, khổ v.v... nên không trú sắc, nếu không trú sắc tức là có thể tập hành Bát-nhã Ba-la-mật.

Người phạm phu hễ thấy sắc thì đắm sắc, khởi phiền não điên đảo, mất đạo Bát-nhã Ba-la-mật ấy. Vì vậy nên không trú, mới có thể tập hành Bát-nhã Ba-la-mật. Đối với năm uẩn, mười hai nhập, mười tám giới cũng như vậy.

Hỏi: Có gì mỗi mỗi tự tập hành không trú sáu Ba-la-mật?

Đáp: Sáu Ba-la-mật v.v... đều là pháp lành, pháp tu. Vì vậy nên nói mỗi mỗi tập hành không trú sáu Ba-la-mật v.v..., không trú năm uẩn, mười hai nhập, mười tám giới, là tập hành Bát-nhã Ba-la-mật. Nếu đối với các pháp ấy không trú trước, thì dứt ái trước, Vì dứt ái trước nên tập hành thanh tịnh đối với các pháp sắc v.v...

Trong đây nói nhân duyên không trú trước: vì không có được chỗ trú của sắc pháp v.v..., không có được chỗ tập hành của sắc pháp v.v...

Lại nữa, Phật cho việc ấy khó hiểu khó tin nên lại nói nhân duyên: Không tập hành sắc là Bồ-tát thấy tội lỗi của sắc cho nên không trú sắc, không trú nên không tập.

Tập sắc gọi là chấp thủ tướng sắc hoặc thường hoặc vô thường v.v...

Lại nữa, Bồ-tát thường tu thiện pháp, chứa nhóm, tập luyện, thuần hậu chánh ngữ, chánh nghiệp v.v... nên gọi là tập sắc. Nay Bồ-tát muốn tập hành Bát-nhã nên tán hoại sắc ấy, không tập. Vì sao? Vì sắc quá khứ đã diệt, sắc vị lai chưa có, nên không thể tập. Còn sắc hiện tại sanh ra liền diệt không ngưng trụ; nếu nó ngưng trụ được một niệm còn không

tập, hưởng gì niệm niệm diệt. Thế nên trong đây nói lý do việc không tập sắc, là vì sắc ba đời chẳng thể có được. (Tích tập, học đi, học lại, làm đi làm lại mãi gọi là tập - N.D). Cho đến mười tám pháp không chung cũng như vậy.

Nếu quán các pháp được như vậy, tán hoại chẳng thủ tướng, ấy gọi là tập sắc v.v..., tập thật tướng của các pháp sắc v.v...

Bấy giờ, Xá-lợi-phất theo Phật được nghe nghĩa ấy rất hoan hỷ, thâm nhập không trí, bạch Phật rằng: Bát-nhã Ba-la-mật rất sâu. Phật nhận lời tán thán đó. Vì các pháp “Sắc như” v.v... nên rất sâu.

Phật dạy: Không chỉ mắt thấy sâu, mà lấy Bát-nhã Ba-la-mật phân biệt sắc vào như thật nên rất sâu. Như nước mưa từng giọt, không gọi rất sâu, hợp các dòng vào biển lớn mới gọi là rất sâu. Sắc v.v... cũng như vậy, mắt trời, mắt thịt thấy cạn mà chẳng sâu, nếu lấy mắt tuệ xem, thì sâu không thể lường, rất sâu nên khó thể trắc lượng, chỉ có chư Phật mới thấy tận đáy nó. Rất sâu không thể trắc lượng nên gọi là vô lượng. Không có trí tuệ nhận biết được thật tướng của sắc v.v... Vì có tội lỗi trừ lượng sắc hoặc thường hoặc vô thường.

Khi ấy Xá-lợi-phất và các thính giả, nghĩ rằng: Bát-nhã Ba-la-mật không thể trắc lượng, không có lượng, Bồ-tát sẽ tập hành làm sao? Phật biết ý nghĩ ấy, nên bảo Xá-lợi-phất rằng: Bồ-tát ma-ha-tát nếu tập hành sắc v.v... rất sâu, thì mất Bát-nhã Ba-la-mật; nếu không tập hành sắc rất sâu ấy thì được Bát-nhã Ba-la-mật. Kẻ phàm phu độn căn nên nói rất sâu, nếu người có nhất tâm, phước đức, lợi căn, là chẳng phải rất sâu, thí như nước sâu cạn không nhất định, đối với tiểu nhi là sâu, đối người lớn là cạn cho đến như biển lớn, đối người là sâu, đối với vua A-tu-la La-hầu là cạn. Như vậy, đối với phàm phu, người mới phát tâm, người giải đãi là rất sâu, còn đối với bậc bất thối chứa đức lâu ngày thời cạn. Chư Phật như vua A-tu-la La-hầu, đối hết thấy pháp không có sâu, vì được giải thoát vô ngại. Vì thế nên biết vì chúng sanh, vì thời tiết, căn lợi độn, mới tu, tu lâu, giải đãi, tinh tấn nên phân biệt nói sâu cạn. Không thể trắc lượng, không có lượng, cũng như vậy.

Trong đây Phật tự nói nhân duyên: Sắc v.v... tướng rất sâu là chẳng phải sắc. Vì sao? Vì tâm sợ hãi, thối thất, nghi hối, nên cho sắc là rất sâu, sắc tướng thì không có sâu, như trước nói.

Xá-lợi-phất bạch Phật rằng: Bạch đức Thế Tôn! Bát-nhã Ba-la-mật ấy rất sâu, tướng rất sâu khó thấy khó hiểu.

Hỏi: Trên kia nói Bồ-tát không tập hành rất sâu, là tập hành Bát-nhã Ba-la-mật, sao nay Xá-lợi-phất lại nói rất sâu?

Đáp: Chẳng phải Xá-lợi-phất định tâm nói rất sâu, nắm được ý thú Phật, vì người khác nên nói rất sâu, thế nên trong đây nói: “Bạch đức Thế Tôn! Không nên ở trước Bồ-tát mới phát tâm nói Bát-nhã Ba-la-mật”; Bồ-tát tân học nghe trí tuệ rất sâu ấy thì tâm họ thối mất, nên nói ở trước Bồ-tát bất thối, vì Bồ-tát bất thối có trí tuệ sâu nên tin chứ không thối mất, thí như chỗ nước sâu không nên bảo tiểu nhi lợi qua, chỉ nên bảo người lớn lợi qua.

Đế-thích hỏi Xá-lợi-phất: Nếu nói cho Bồ-tát mới phát tâm, có những lỗi gì?

Xá-lợi-phất đáp: Người mới phát tâm thì không tin, tâm thối mất, tâm thối mất nên sanh nghi hối, hãi sợ: “Nếu thọ học pháp nhất thiết không, sao ta sẽ phải rơi vào đoạn diệt? Nếu không thọ học, thế thì lời Phật dạy, sao ta có thể không thọ học?” Thế nên sợ hãi, sanh nghi hối. Nếu tâm định thì sanh ác tà kiến hủy báng. Quả báo hủy báng như thế nào, như đã nói trong phẩm địa ngục. Trong đây kinh lược nói gieo ngiệp nhân về ba ác đạo thì rất lâu khó được Vô thượng đạo.

KINH: Thích-đề-hoàn-nhân hỏi Xá lợi phất: Có chăng Bồ-tát ma-ha-tát chưa được thọ ký, mà nghe Bát-nhã Ba-la-mật sâu thẳm, không kinh, không sợ ư?

Xá-lợi-phất đáp: Đúng vậy, Kiền-thi-ca! Nếu có Bồ-tát ma-ha-tát nghe Bát-nhã Ba-la-mật rất sâu không kinh, không sợ, nên biết Bồ-tát ấy, không bao lâu, sẽ gặp không quá một hai đức Phật, là được thọ ký Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Phật bảo Xá-lợi-phất: Đúng vậy, đúng vậy! Bồ-tát ma-ha-tát ấy phát tâm tu sáu Ba-la-mật lâu ngày, cúng dường nhiều đức Phật, nghe Bát-nhã Ba-la-mật sâu xa ấy không kinh, không sợ, nghe liền thọ trì, tu hành như lời Bát-nhã Ba-la-mật nói.

Bấy giờ, Xá-lợi-phất bạch Phật rằng: Bạch đức Thế Tôn! Con muốn nói thí dụ: Như thiện nam tử, thiện nữ nhân cầu Bồ-tát đạo mà ở trong lúc mộng tu hành Bát-nhã Ba-la-mật, vào thiền định, siêng tinh tấn, đầy đủ nhẫn nhục, thủ hộ giới, hành bố thí, tu hành nội không, ngoại không, cho đến ngồi đạo tràng; thì nên biết thiện nam tử, thiện nữ nhân ấy còn gần Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, huống gì Bồ-tát ma-ha-tát muốn được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, mà trong lúc tỉnh thức tu hành Bát-nhã Ba-la-mật, vào thiền định, siêng tinh tấn, đầy đủ nhẫn nhục, thủ hộ giới, hành bố thí, lại không chóng thành Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, ngồi đạo tràng.

Bạch đức Thế Tôn! Thiện nam tử, thiện nữ nhân, thiện căn thành

tự, được nghe Bát-nhã Ba-la-mật, thọ trì cho đến tu hành đúng như nói; nên biết Bồ-tát ma-ha-tát ấy, phát tâm trồng căn lành đã lâu, cúng dường nhiều đức Phật, theo cùng thiện tri thức, người ấy có thể thọ trì Bát-nhã Ba-la-mật cho đến nhớ nghĩ đúng. Nên biết người ấy gần được thọ ký Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Nên biết thiện nam tử, thiện nữ nhân ấy như Bồ-tát ma-ha-tát ở địa vị bất thối, không động chuyển đối với Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề; có thể được Bát-nhã Ba-la-mật sâu thẳm. Được rồi thọ trì, đọc tụng, cho đến nhớ nghĩ đúng.

Bạch đức Thế Tôn! Thí như người muốn đi qua một trăm do tuần, hoặc hai trăm, ba trăm, bốn trăm do tuần, trải qua đồng vắng đường hiểm, đầu tiên trông thấy các tướng người chẵn trâu, cương giới, vườn rừng, thấy các tướng như vậy nên biết sắp đến thành ấp làng xóm. Người ấy thấy tướng kia liền nghĩ rằng: Như tướng ta thấy đó, nên biết thành ấp làng xóm không còn xa, tâm được yên vui, không sợ nạn giặc, trùng dữ, đói khát. Bạch đức Thế Tôn! Bồ-tát ma-ha-tát cũng như vậy, nếu được Bát-nhã Ba-la-mật sâu thẳm này, thọ trì, đọc tụng, cho đến nhớ nghĩ đúng, nên biết đã gần được thọ ký Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề không lâu. Nên biết Bồ-tát ma-ha-tát ấy, không phải sợ đọa vào địa vị Thanh văn, Bích-chi Phật. Các tướng thấy trước ấy, đó là Bát-nhã Ba-la-mật rất sâu, được nghe, được thấy, được thọ trì, cho nên nhớ nghĩ đúng.

Phật bảo Xá-lợi-phất: Đúng vậy, đúng vậy! Ông muốn nói nữa, cứ nói.

Bạch đức Thế Tôn! Thí như người muốn thấy biết biển lớn, phát tâm đi đến, chẳng thấy tướng cây, chẳng thấy tướng núi, người ấy tuy chưa thấy biển lớn, song biết biển lớn không còn xa. Vì sao? Vì biển lớn ở chỗ bằng phẳng không có tướng cây tướng núi. Như vậy, bạch đức Thế Tôn! Bồ-tát ma-ha-tát nếu nghe Bát-nhã Ba-la-mật sâu thẳm, thọ trì cho đến nhớ nghĩ đúng, tuy chưa ở trước Phật được thọ ký kiếp số hoặc trăm kiếp, ngàn kiếp, vạn kiếp, trăm ngàn ức kiếp thành Vô thượng đạo, song Bồ-tát đã tự biết gần được thọ ký Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Vì sao? Vì đã được nghe Bát-nhã Ba-la-mật sâu thẳm, thọ trì, đọc tụng, cho đến nhớ nghĩ đúng.

Bạch đức Thế Tôn! Thí như đầu xuân, các lá cũ trên cây đã rụng, nên biết cây ấy sắp có lá hoa quả mới, trở ra không lâu. Vì sao? Vì thấy tướng khởi đầu của cây ấy, nên biết không lâu lá hoa quả sẽ trở ra. Khi ấy người cõi Diêm-phù-đề thấy tướng khởi đầu của cây, đều rất hoan hỷ.

Bạch đức Thế Tôn! Bồ-tát ma-ha-tát được nghe Bát-nhã Ba-la-mật

sâu thẳm, thọ trì, đọc tụng, cho đến nhớ nghĩ đúng, tu hành đúng như nói, nên biết Bồ-tát ấy, căn lành thành thực, cúng dường nhiều đức Phật. Bồ-tát ấy nên nghĩ rằng: Thiện căn đời trước theo đuổi tới Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, do nhân duyên ấy nên được thấy được nghe Bát-nhã Ba-la-mật sâu thẳm, thọ trì, đọc tụng, cho đến nhớ nghĩ đúng, tu hành đúng như nói. Trong đây các thiên tử từng thấy Phật, vui mừng nhảy nhót nghĩ rằng: Trước đây các Bồ-tát ma-ha-tát cũng có thấy các tướng trước khi được thọ ký như vậy, nay Bồ-tát ma-ha-tát này cũng sẽ được thọ ký Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề không lâu.

Bạch đức Thế Tôn! Thí như người mẹ mang thai, thân thể nặng nề khổ sở, đi bước không tiện, đứng ngồi không yên, ngủ ăn giảm ít, không ưa nói năng, chán việc đã quen, chịu đủ thống khổ. Có người mẹ khác thấy tướng hiện ra trước ấy, biết người kia gần sanh. Bồ-tát ma-ha-tát cũng như vậy, trồng căn lành cúng dường nhiều đức Phật, tu lâu sáu Ba-la-mật, theo cùng thiện tri thức, căn lành thành tựu, được nghe Bát-nhã Ba-la-mật sâu thẳm, thọ trì, đọc tụng, cho đến nhớ nghĩ đúng, tu hành đúng như nói. Các người cũng biết Bồ-tát ma-ha-tát ấy gần được thọ ký Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề không lâu.

Phật bảo Xá-lợi-phất: Lành thay, lành thay! Ông vui nói được, đều nhờ lực Phật.

Khi ấy Tu-bồ-đề bạch Phật rằng: Hy hữu! Bạch đức Thế Tôn! Các đấng Như Lai, Ứng cúng, Chánh biến tri, khéo phú chúc việc các Bồ-tát ma-ha-tát.

Phật bảo Tu-bồ-đề: Các Bồ-tát ma-ha-tát phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, an ổn nhiều chúng sanh, làm cho vô lượng chúng sanh được vui, vì thương xót đem an vui lợi ích cho chư thiên nhân loại. Các Bồ-tát ấy khi tu Bồ-tát đạo, lấy bốn việc thu nhiếp vô lượng trăm ngàn chúng sanh, đó là bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự, cũng lấy mười thiện đạo thành tựu chúng sanh, tự tu Sơ thiền cũng dạy người khác tu Sơ thiền, cho đến tự tu định Phi hữu tướng Phi vô tướng xứ, cũng dạy người tu định Phi hữu tướng, Phi vô tướng xứ. Tự tu Thí Ba-la-mật cũng dạy người tu Thí Ba-la-mật, tự tu Giới Ba-la-mật cũng dạy người tu Giới Ba-la-mật, tự tu Nhẫn Ba-la-mật cũng dạy người tu Nhẫn Ba-la-mật, tự tu Tấn Ba-la-mật cũng dạy người tu Tấn Ba-la-mật, tự tu Thiền Ba-la-mật cũng dạy người tu Thiền Ba-la-mật, tự tu Bát-nhã Ba-la-mật cũng dạy người tu Bát-nhã Ba-la-mật.

Bồ-tát ấy được Bát-nhã Ba-la-mật dùng sức phương tiện dạy chúng sanh khiến được quả Tu-đà-hoàn, mà tự mình không chứng; dạy chúng

sanh khiến được Tư-đà-hàm, quả A-na-hàm, quả A-la-hán, mà tự mình không chứng; dạy chúng sanh khiến được Bích-chi Phật đạo, mà tự mình không chứng; tự mình tu sáu Ba-la-mật, cũng dạy vô lượng trăm ngàn vạn các Bồ-tát, khiến tu sáu Ba-la-mật; tự mình trú địa vị bất thối, cũng dạy người trú địa vị bất thối; tự mình nghiêm tịnh cõi Phật, cũng dạy người nghiêm tịnh cõi Phật; tự thành tựu tuệ giác cho chúng sanh cũng dạy người thành tựu tuệ giác cho chúng sanh; tự mình được Bồ-tát thần thông cũng dạy người khiến được Bồ-tát thần thông; tự mình nghiêm tịnh môn Đà-la-ni cũng dạy người nghiêm tịnh môn Đà-la-ni; tự đầy đủ biện tài vui nói cũng dạy người đầy đủ biện tài vui nói; tự nhiếp thọ sắc thân thành tựu, cũng dạy người khiến nhiếp thọ sắc thân thành tựu; tự thành tựu Ba mươi hai tướng cũng dạy người thành tựu Ba mươi hai tướng; tự thành tựu đồng chân địa cũng dạy người thành tựu đồng chân địa; tự thành tựu mười lực Phật cũng dạy người khiến tự thành tựu mười lực Phật; tự tu bốn điều không sợ cũng dạy người tu bốn điều không sợ; tự tu mười tám pháp không chung cũng dạy người tu mười tám pháp không chung; tự tu đại từ đại bi cũng dạy người tu đại từ đại bi; tự được trí nhất thiết chủng cũng dạy người khiến được trí nhất thiết chủng; tự lìa hết thủy phiền não và tập khí cũng dạy người lìa hết thủy phiền não và tập khí; tự chuyển pháp luân cũng dạy người chuyển pháp luân.

LUẬN: Khi ấy Đế-thích hỏi Xá-lợi-phất: Có chăng có vị Bồ-tát chưa được thọ ký mà nghe Bát-nhã sâu thẳm ấy, không kinh không sợ?

Xá-lợi-phất đáp: Không có người không được thọ ký nghe Bát-nhã mà có thể tin, nếu người có thể tin, nên biết người ấy sắp được thọ ký, chẳng qua gặp một đức Phật hai đức Phật liền được thọ ký.

Phật hứa khả lời Xá-lợi-phất nói.

Xá-lợi-phất nghe Phật hứa khả lời mình nói, tâm rất hoan hỷ, lại muốn việc ấy được rõ ràng hơn nên nói thí dụ rằng: Tâm trong mộng bị sức ngủ che lấp, chẳng phải chân tâm làm; nếu thiện nam tử, thiện nữ nhân ở trong mộng phát tâm tu sáu Ba-la-mật, cho đến ngồi đạo tràng, nên biết người ấy phước đức nhỏ, còn gần được thọ ký Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, huống gì Bồ-tát ma-ha-tát trong khi thức, thật phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, tu sáu Ba-la-mật mà không gần được thọ ký.

Bạch đức Thế Tôn! Nếu người qua lại trong sáu đường sanh tử, hoặc lúc được nghe Bát-nhã Ba-la-mật, thọ trì, đọc tụng, nhớ nghĩ đúng, thì biết chắc người ấy không lâu sẽ được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, như cá nuốt lưỡi câu, tuy còn bơi lội trong ao, nên biết nó ra ngoài ao không

lâu. Hành giả cũng như vậy, tin sâu vào Bát-nhã Ba-la-mật, không còn ở lâu trong sanh tử. Trong đây Xá-lợi-phất tự nói thí dụ: Người muốn đi qua đường hiểm. Đường hiểm tức là thế gian. Trăm do tuần tức là cõi Dục. Hai trăm do tuần là cõi Sắc. Ba trăm do tuần là cõi Vô sắc. Bốn trăm do tuần là Thanh văn, Bích-chi Phật đạo.

Lại nữa, bốn trăm do tuần là cõi Dục; ba trăm do tuần là cõi Sắc; hai trăm do tuần là cõi Vô sắc; một trăm do tuần là Thanh văn, Bích-chi Phật.

Muốn ra là, người tín thọ tu hành Bát-nhã Ba-la-mật.

Trước thấy tướng các pháp là, thấy đại Bồ-tát bỏ cái dục lạc thế gian, thâm tâm vui Bát-nhã Ba-la-mật.

Thấy cương giới là, phân biệt các pháp đây là pháp Thanh văn, đây là pháp Bích-chi Phật, đây là pháp Đại thừa; như vậy lợi ích nhỏ là Thanh văn, lợi ích lớn là Bồ-tát. Cõi ma là sanh tử, cõi Phật là Bát-nhã Ba-la-mật, nơi cam lộ vị bất tử.

Thấy vườn rừng là, các cái vui thiên định, trí tuệ Phật đạo; vô lượng tướng thiện pháp như vậy.

Thấy xóm làng là nhu thuận pháp nhãn; ấp là vô sanh pháp nhãn; thành là Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Được an ổn là, Bồ-tát nghe pháp ấy tư duy trừ lượng, tu hành, ta được pháp ấy tâm an ổn, sẽ được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Giặc là, sáu mươi hai tà kiến chấp ngã v.v...

Trùng dữ là, các phiền não tham ái, sân nhuế v.v...

Không sợ giặc là, người không tìm được thuận tiện để phá.

Không sợ trùng dữ là, phi nhân không tìm được thuận tiện để phá.

Không sợ đói là, không sợ không thể được chân trí tuệ thánh nhân.

Không sợ khát là, không sợ không thể được vị pháp lạc của thiên định, giải thoát v.v...

Trong đây tự nói nhân duyên: Bồ-tát ma-ha-tát thấy được tướng đầu tiên, biết không bao lâu sẽ được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, không sợ đọa vào đường ác, đói khát chết, không sợ rơi vào địa vị Thanh văn, Bích-chi-Phật.

Phật chấp nhận ví dụ ấy, lấy thô dụ tế, lấy thế gian dụ xuất thế gian. Còn ba thí dụ kia cũng nên phân biệt nói như trên.

Nước biển lớn là dụ Vô thượng đạo, đất bằng phẳng không có cây núi là dụ quyền kinh Bát-nhã Ba-la-mật.

Trái cây là, dụ Vô thượng đạo, hoa cây là dụ địa vị bất thối.

Đầu xuân lá cũ rụng lại sanh lá mới là dụ các phiền não tà kiến,

nghe v.v... dứt; có thể được kinh quyển Bát-nhã Ba-la-mật.

Người mẹ là dụ hành giả; thân trong bào thai là dụ Vô thượng đạo.

Tướng sắp sinh là dụ Bồ-tát tu tập Bát-nhã Ba-la-mật lâu ngày.

Chán điều đã tập quen là dụ sợ cái vui dâm dục của thế gian, không còn ưa đắm.

Phật khen lời nói kia: Lành thay!

Khi ấy Tu-bồ-đề nghe Xá-lợi-phất nói được Phật nhận, khen “lành thay”, biết ý Phật kính niệm sâu xa Bồ-tát ấy, cho nên bạch Phật rằng: Bạch đức Thế Tôn! Rất là hy hữu, khéo phó chúc việc Bồ-tát.

Việc Bồ-tát là, “không” đạo, phước đức đạo, cũng như Phật nói có tổng tướng biệt tướng để ký thác cho A-nan, Di-lặc v.v... sau khi Phật vào Vô dư Niết-bàn, khéo tự phụng hành, dạy bảo chỉ bày, lợi ích chúng sanh, không để cho sai lầm.

Phật nói nhân duyên khéo phó chúc là, các Bồ-tát phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

An ổn nhiều chúng sanh là, trong chúng sanh có vô lượng vô biên vô số, trừ Phật không ai tính biết được.

Người theo Phật, được lợi ích là, không thể đếm biết, gọi là nhiều.

An ổn là, đối với chúng sanh chấp thường thì dạy vô thường, người đắm vui thì dạy về khổ, người chấp thật thì dạy về không, người chấp ngã thì dạy về vô ngã, như vậy gọi là an ổn.

Người phàm phu nghe vậy, đương thời tuy không vui mừng, nhưng lâu dài dứt các phiền não, được cái vui an ổn. Như uống thuốc đắng, đương thời tuy khổ, về sau trừ được bệnh.

Vô lượng chúng sanh được vui là, Bồ-tát cầu Bát-nhã Ba-la-mật khi chưa được thành tựu, vẫn lấy cái vui đời này đời sau làm lợi ích chúng sanh. Như trong kinh Bồ-tát Bản sanh nói: Nếu được Bát-nhã Ba-la-mật, đã diệt các phiền não, cũng lấy cái vui thế gian, vui xuất thế gian làm lợi ích chúng sanh. nếu khi được Vô thượng đạo, thì chỉ lấy cái vui xuất thế gian làm lợi ích chúng sanh.

An vui lợi ích là, chỉ lấy lòng thương xót; an vui lợi ích là lợi ích nhiều cho hàng thiên nhân. Trong các đạo khác vì lợi ích ít nên không nói.

Việc lợi ích là, bốn nhiếp pháp. Lấy tài thí, pháp thí nhiếp thủ chúng sanh.

Ái ngữ có hai:

1. Ái ngữ theo ý.

2. Là người tùy ý người ưa pháp gì nói cho pháp ấy.

Bồ-tát chưa đắc đạo, vì thương xót chúng sanh, tự phá kiêu mạn, tùy ý thuyết pháp. Nếu đã đắc đạo, thì tùy theo pháp có thể độ mà nói. Đối với người giàu tâm cao ngạo, thì khen việc bố thí, rằng người ấy có thể được tài vật, danh tiếng, phước đức, còn nếu khen việc trì giới, chê bai phá giới, thì tâm họ không vui. Như vậy tùy theo pháp thích hợp với họ mà nói.

Lợi hành cũng có hai: Một vì lợi đời nay lợi đời sau mà nói phương pháp nuôi sống, khuyến tu việc lợi. Hai là người không tin dạy khiến tin, phá giới dạy khiến giữ giới, ít hiểu dạy khiến nghe nhiều, người không ưa bố thí dạy khiến bố thí. Người ngu si dạy trí tuệ. Như vậy, lấy thiện pháp làm lợi ích chúng sanh.

Đồng sự là, Bồ-tát giáo hóa chúng sanh, khiến tu thiện pháp, đồng hành với họ; Bồ-tát thiện tâm, chúng sanh ác tâm, hóa được ác tâm của họ khiến đồng với thiện tâm của mình.

Bồ-tát lấy bốn pháp nhiếp thủ chúng sanh khiến an trú trong mười thiện đạo. Đây là nói rộng nghĩa bốn nhiếp.

Trong hai thứ thí, pháp thí là tùy theo chỗ người ưa thích mà thuyết pháp, đó là đệ nhất trong các ái ngữ. Chúng sanh tham tiếc mạng sống, dạy khiến tu mười thiện đạo, thì được sống lâu.

Trong lợi hành thì trong tất cả cái lợi của bảo vật, pháp lợi là hơn cả. Ấy là lợi hành. Trong đồng sự, đồng hành thiện pháp là hơn cả. Bồ-tát làm mười thiện cũng dạy người làm. Có người nói: Sau hết tự làm mười điều thiện, đồng nghĩa với nhiếp sự thứ tư. Thế nên nói tự làm mười thiện cũng dạy người làm; tự tu Sơ thiền cũng dạy người tu.

Sơ thiền v.v... đồng lìa dục, đồng trì giới, nên gọi là nhiếp nhau. Vì nhiếp nhau nên dần dần lấy pháp Tam thừa mà độ, cho đến tu Phi hữu tướng, Phi vô tướng xứ, cũng như vậy.

Tự tu sáu Ba-la-mật cũng dạy người tu, nhân nơi Bát-nhã nên cũng khiến chúng sanh được khí phần của Bát-nhã; nghĩa là được Tu-đà-hoàn v.v...

Vì lực phương tiện, nên tự mình không chứng; vì người ấy có lực phước đức và trí tuệ tăng ích nên dạy vô lượng vô số Bồ-tát, khiến an trú sáu Ba-la-mật. Tự mình trú địa vị bất thối, cũng dạy người khác trú, cho đến tự chuyển pháp luân cũng dạy người khác chuyển pháp luân. Thế nên, ta lấy tâm từ bi, khéo phó chúc việc Bồ-tát không vì tham ái, chấp đắm.